

CHƯƠNG 3

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

CHƯƠNG 3

Tài liệu học tập:

1. GS. TS. Nguyễn Thị Mơ (Chủ biên), *Giáo trình Pháp luật trong hoạt động kinh tế đối ngoại*, NXB Thông tin và truyền thông, 2009
2. Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2005
3. Luật Thương mại Việt Nam năm 2005
4. Công ước Viên 1980 về mua bán hàng hóa quốc tế

CHƯƠNG 3

Tài liệu tham khảo

1. Cẩm nang HĐTM (2007), VCCI & Danida
2. Luật hợp đồng Việt ả am – Bản án và bình luận bản án, TS. Đỗ Văn Đại, ả XB. Chính trị Quốc gia, Hà ả ội, 2009
3. Bộ Tư pháp, Cẩm nang pháp luật kinh doanh dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa- tập 2: Pháp luật về hợp đồng và các cơ chế giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

CHƯƠNG 3

Tài liệu tham khảo

4. ả guyễn Thị Dung, Pháp luật về hợp đồng trong thương mại và đầu tư- những vấn đề pháp lý cơ bản, ả XB. Chính trị quốc gia, 2009
5. PGS.TS. ả guyễn Văn Luyện, TS. Lê Thị Bích Thợ, TS. Dương Anh Sơn, *Giáo trình Luật Hợp đồng thương mại quốc tế*, ả XB. ĐH Quốc gia TP.HCM, 2005
6. Bộ nguyên tắc của Uả IDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế năm 2004

CHƯƠNG 3

Kết cấu chương:

I. Tổng quan về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1. Khái niệm chung về HĐMBHHQT

2. Nguồn luật điều chỉnh hợp HĐMBHHQT

II. Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong HĐMBHHQT

1. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người bán

2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người mua

3. Vấn đề trách nhiệm sản phẩm trong mua bán hàng hóa quốc tế

CHƯƠNG 3

Kết cấu chương (t.):

III. Một số điều khoản cần lưu ý khi giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

- 1. Điều khoản về tên hàng*
- 2. Điều khoản về số/trọng lượng*
- 3. Điều khoản về chất lượng*
- 4. Điều khoản về giá cả và phương thức thanh toán*
- 5. Điều khoản về đóng gói/bao bì*
- 6. Điều khoản về giao hàng*

CHƯƠNG 3

Kết cấu chương (t.):

III. Một số điều khoản cần lưu ý khi giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (t.)

7. Điều khoản về bảo hành

8. Điều khoản về bất khả kháng

9. Điều khoản về hiệu lực của hợp đồng

10. Điều khoản về luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

11. Một số điều khoản khác

CHƯƠNG 3

I. Tổng quan về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1. Khái niệm chung về HĐMBHHQT

- HĐMBHHQT là HĐMBHH yếu tố quốc tế

CHƯƠNG 3

I. Tổng quan về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1. Khái niệm chung về HĐMBHHQT

Khái niệm về HĐMBHH

- **Luật mua bán hàng hóa năm 1979 của Anh:** Hợp đồng mua bán hàng hóa là hợp đồng theo đó người bán chuyển giao hay cam kết chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa cho người mua còn người mua có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng (**Điều 2**)
- **Bộ luật Dân sự 1807 của Pháp:** Hợp đồng mua bán là sự thoả thuận theo đó một bên có nghĩa vụ giao hàng, còn bên kia có nghĩa vụ trả tiền hàng (**Điều 1582, khoản 1**)

CHƯƠNG 3

1. Khái niệm chung về HĐMBHHQT (t.)

- **Luật Thương mại Việt ả am năm 2005**: hợp đồng mua bán hàng hóa là sự thỏa thuận “*theo đó người bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho người mua và nhận thanh toán; người mua có nghĩa vụ thanh toán cho người bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hoá theo thỏa thuận*” (**Điều 3 khoản 8**)

CHƯƠNG 3

1. Khái niệm chung về HĐMBHHQT (t.)

Xác định yếu tố quốc tế

- Dựa vào **yếu tố quốc tịch** của các bên tham gia ký kết hợp đồng (nationailty of parties)
- Dựa vào **sự dịch chuyển của hàng hóa qua biên giới quốc gia**
- Dựa trên **yếu tố địa điểm hoạt động thương mại** (place of business)

CHƯƠNG 3

1. Khái niệm chung về HĐMBHHQT (t.)

Xác định yếu tố quốc tế

-Dựa vào **yếu tố quốc tịch** của các bên tham gia ký kết hợp đồng (nationality of parties)

VD: **LTM 1997**

CHƯƠNG 3

Xác định yếu tố quốc tế (t.)

VD: Công ty A (đăng ký thành lập tại Pháp, có hoạt động thương mại thường xuyên trên lãnh thổ của Anh) giao kết HĐMBHH với công ty B (đăng ký thành lập tại Pháp, có hoạt động thương mại thường xuyên trên lãnh thổ của Pháp) → HĐMBHH này có phải HĐMBHHQT không?

CHƯƠNG 3

Xác định yếu tố quốc tế (t.)

Dựa vào sự dịch chuyển của hàng hóa qua biên giới quốc gia

VD: Quy chế tạm thời 4794/Tả -Xả K

CHƯƠNG 3

Xác định yếu tố quốc tế (t.)

Dựa vào sự dịch chuyển của hàng hóa qua biên giới quốc gia

VD: HĐMBHH giữa một Công ty A (TP. Hồ Chí Minh) và Công ty B nằm trong khu chế xuất Tân Thuận có phải là HĐMBHHQT?

CHƯƠNG 3

Xác định yếu tố quốc tế (t.)

Dựa trên yếu tố địa điểm hoạt động thương mại
(place of business)

VD: CƯ La Haye 1964 về mua bán quốc tế động
sản hữu hình

CHƯƠNG 3

Xác định yếu tố quốc tế (t.)

Dựa trên **yếu tố địa điểm hoạt động thương mại** (place of business) (t.)

VD: Công ty A (người bán, trụ sở thương mại tại Việt ả am) giao kết HĐMBHH với công ty B (người mua, trụ sở thương mại tại Thái Lan).

Hàng hóa đã được vận chuyển tới lãnh thổ Thái Lan nhưng Công ty B từ chối nhận hàng

Công ty A bán lô hàng nói trên cho công ty C (trụ sở thương mại tại Thái Lan)

→ HĐMBHH giữa công ty A và công ty C có phải HĐMBHHQT không?

CHƯƠNG 3

Xác định yếu tố quốc tế (t.)

Dựa trên yếu tố địa điểm hoạt động thương mại
(place of business) (t.)

CU Viên 1980 về mua bán hàng hóa quốc tế:

CHƯƠNG 3

1. Khái niệm chung về HĐMBHHQT (t.)

Khái niệm về HĐMBHHQT

HĐMBHHQT là hợp đồng mua bán hàng hóa được ký kết giữa các thương nhân có trụ sở thương mại đặt ở các quốc gia khác nhau

CHƯƠNG 3

1. Khái niệm chung về HĐMBHHQT (t.)

→ Đặc điểm của HĐMBHHQT

- Mang đầy đủ các đặc điểm của HĐMBHH

- + Là hợp đồng song vụ
- + Là hợp đồng có tính chất bồi hoàn
- + Là hợp đồng ước hẹn

CHƯƠNG 3

→ Đặc điểm của HĐMBHHQT (t.)

- Các đặc điểm khác do tính quốc tế tạo ra

- + Về chủ thể
- + Về đối tượng của hợp đồng
- + Về đồng tiền thanh toán
- + Về ngôn ngữ của hợp đồng
- + Về tổ chức giải quyết tranh chấp
- + Về luật điều chỉnh hợp đồng

CHƯƠNG 3

1. Tổng quan về HĐMBHHQT (t.)

2. Nguồn luật áp dụng cho HĐMBHHQT

a. Điều ước quốc tế

→ Tổng quan về Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (United Nations Convention on Contracts for International Sale of Goods, viết tắt là CISG)

CHƯƠNG 3

2. Nguồn luật áp dụng cho HĐMBHHQT (t.)

a. Điều ước quốc tế

CISG 1980

- Được soạn thảo bởi Ủy ban của Liên Hợp Quốc về Luật thương mại quốc tế (Ủy CITRAL)
- Được ký tại Viên vào ngày 11/4/1980
- Chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/1988
- Đã có 76 nước tham gia Công ước
- Công ước điều chỉnh các giao dịch chiếm ba phần tư thương mại hàng hóa thế giới

CHƯƠNG 3

CISG 1980(t.)

- Gồm 101 điều, được chia làm 4 phần: Phạm vi áp dụng và các quy định chung (điều 1- điều 13), Thành lập hợp đồng (trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng) (điều 14- điều 24), Mua bán hàng hóa (thực hiện hợp đồng) (điều 25- điều 88), Các quy định cuối cùng (điều 89- điều 101)
- Phạm vi áp dụng
- Trường hợp áp dụng

CHƯƠNG 3

2. Nguồn luật áp dụng cho HĐMBHHQT (t.)

a. Luật quốc gia

→ Tổng quan về Luật Thương mại Việt ả am 2005

CHƯƠNG 3

2. Nguồn luật áp dụng cho HĐMBHHQT (t.)

a. Luật quốc gia

LTM 2005

- Được Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005
- Có hiệu lực vào 01/01/2006
- Là văn bản pháp lý quan trọng nhất điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hóa ở Việt ả am

CHƯƠNG 3

LTM 2005 (t.)

- Gồm 9 chương, 324 điều; trong đó, Chương 2 (từ điều 24 - điều 62) quy định về mua bán hàng hóa, chương 7 (từ điều 292 - điều 319) quy định về chế tài trong thương mại và giải quyết tranh chấp trong thương mại
- Phạm vi áp dụng
- Trường hợp áp dụng
-   Đ 12/2006/  Đ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành LTM 2005 về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế...

CHƯƠNG 3

2. Nguồn luật áp dụng cho HĐMBHHQT (t.)

a. Tập quán thương mại quốc tế

→ Giới thiệu về ả nguyên tắc Hợp đồng Thương mại Quốc tế (PICC - Principles of International Commercial Contracts)

CHƯƠNG 3

2. Nguồn luật áp dụng cho HĐMBHHQT (t.)

a. Tập quán thương mại quốc tế

PICC

- Do Viện Thống nhất Tư pháp Quốc tế (Ủy IDROIT - Insitut International Pour l'Unification des Droits Privé) ban hành lần đầu năm 1994
- Đã và đang được bổ sung, sửa đổi
- Là tài liệu tham khảo được nhắc đến nhiều nhất trong luật thương mại quốc tế ở châu Âu

CHƯƠNG 3

II. Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong HĐMBHHQT

1. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người bán

a. ả nghĩa vụ của người bán

- Giao hàng
- Giao chứng từ kèm theo hàng hóa
- Bảo đảm bảo quyền sở hữu đối với hàng hóa
- Bảo đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa
- Thông báo trong trường hợp hàng hóa là đối tượng của **biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự**
- Bảo hành hàng hóa

CHƯƠNG 3

1. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người bán

a. Nghĩa vụ của người bán

- Giao hàng

- + Giao hàng đúng đối tượng, đúng chất lượng
- + Giao hàng đúng số lượng
- + Giao hàng đúng địa điểm
- + Giao hàng đúng thời gian

CHƯƠNG 3

a. ẩ ghĩa vụ của người bán (t.)

- Đảm bảo quyền sở hữu đối với hàng hóa
- Đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa
- Thông báo trong trường hợp hàng hóa là đối tượng của biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự
- Bảo hành hàng hóa

CHƯƠNG 3

1. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người bán (t.)

b. Trách nhiệm của người bán

- Thực hiện thực sự
- ả ộp phạt vi phạm
- Giảm giá hàng
- Bồi thường thiệt hại
- Tạm ngừng thực hiện hợp đồng

CHƯƠNG 3

1. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người bán (t.)

b. Trách nhiệm của người bán (t.)

- Đình chỉ thực hiện hợp đồng
- Hủy bỏ hợp đồng

CHƯƠNG 3

II. Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong HĐMBHHQT (t.)

2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người mua

a. Nghĩa vụ của người mua

- Các nghĩa vụ liên quan đến việc nhận hàng hóa
- Thanh toán tiền hàng

CHƯƠNG 3

2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người mua (t.)

a. ả nghĩa vụ của người mua

- Các nghĩa vụ liên quan đến việc nhận hàng hóa

+ ả nghĩa vụ nhận hàng

+ Thông báo về sự không phù hợp của hàng hóa

+ ả nghĩa vụ khi từ chối hàng

CHƯƠNG 3

2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người mua (t.)

a. ả nghĩa vụ của người mua

- Thanh toán tiền hàng

- + Thanh toán tiền đầy đủ tiền hàng:
- + Thanh toán theo đúng địa điểm đã quy định
- + Thanh toán theo đúng thời hạn đã quy định

CHƯƠNG 3

II. Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong HĐMBHHQT (t.)

2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người mua

b. Trách nhiệm của người mua

- Thực hiện thực sự
- ả ộp phạt vi phạm
- Bồi thường thiệt hại

CHƯƠNG 3

2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của người mua (t.)

b. Trách nhiệm của người mua

- Tạm ngừng thực hiện hợp đồng
- Đình chỉ thực hiện hợp đồng
- Hủy bỏ hợp đồng

CHƯƠNG 3

II. Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong HĐMBHHQT (t.)

3. Vấn đề trách nhiệm sản phẩm trong mua bán hàng hóa quốc tế

a. Giới thiệu chung

Trách nhiệm sản phẩm (product liability) là khái niệm dùng để chỉ trách nhiệm của nhà sản xuất, người bán hàng trong việc bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng những thiệt hại mà khiếm khuyết của sản phẩm gây ra

CHƯƠNG 3

3. Vấn đề trách nhiệm sản phẩm trong mua bán hàng hóa quốc tế (t.)

a. Giới thiệu chung (t.)

→ Đặc điểm của trách nhiệm sản phẩm

- Trách nhiệm sản phẩm là một trách nhiệm bồi thường thiệt hại đặc thù, không nằm trong giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong hợp đồng cũng như trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
- Chủ thể của trách nhiệm sản phẩm là nhà sản xuất hoặc người bán hàng

CHƯƠNG 3

a. Giới thiệu chung (t.)

→ Đặc điểm của trách nhiệm sản phẩm (t.)

- Cơ sở để xác định trách nhiệm phát sinh trên thực tế là việc sản phẩm có khiếm khuyết gây thiệt hại cho người tiêu dùng sản phẩm
- Căn cứ phát sinh trách nhiệm là trách nhiệm pháp lý của nhà sản xuất, người cung ứng sản phẩm hàng hóa đối với an toàn về sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng

CHƯƠNG 3

3. Vấn đề trách nhiệm sản phẩm trong mua bán hàng hóa quốc tế (t.)

b. Các quy định cụ thể trong pháp luật một số quốc gia

- Pháp luật trách nhiệm sản phẩm của Hoa Kỳ
- Pháp luật trách nhiệm sản phẩm của EU
- Pháp luật trách nhiệm sản phẩm của ả hạt Bản
- Pháp luật trách nhiệm sản phẩm của một số quốc gia khác

CHƯƠNG 3

III. Một số điều khoản của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

- 1. Điều khoản về tên hàng*
- 2. Điều khoản về số lượng, trọng lượng*
- 3. Điều khoản về chất lượng*
- 4. Điều khoản về giá cả và phương thức thanh toán*
- 5. Điều khoản về giao hàng*
- 6. Điều khoản bao bì, ký mã hiệu*
- 7. Điều khoản luật áp dụng*
- 8. Điều khoản giải quyết tranh chấp*

CHƯƠNG 3

III. Một số điều khoản của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (t.)

1. Điều khoản về tên hàng

- Ghi chính xác, đầy đủ để tránh hiểu lầm
- ả ên ghi cả tên thương mại và tên khoa học hay tên thông dụng
- ả ếu là hàng đồng loại thì tên hàng thường được gắn liền với công dụng, năng suất, đặc điểm, loại hàng để phân biệt với các hàng đồng loại khác
- Đảm bảo sự thống nhất về tên hàng giữa các chứng từ, tài liệu khác nhau (HĐ, L/C, B/L...)

CHƯƠNG 3

III. Một số điều khoản của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (t.)

2. Điều khoản về số lượng, trọng lượng

- Đơn vị tính số lượng:

(1) ả hóm đơn vị đo lường thống nhất, phổ thông

(2) ả hóm đơn vị đo lường không phổ thông

1 inch = 2,54 cm; 1 feet = 12 inches = 0,305m;

1 yard = 3 feet = 0,915 m;

1 mile = 1,609 km ; 1 barrel = 159 lít

(3) ả hóm đơn vị đo lường không thống nhất

1 bao bông ở Ai Cập nặng 330 kg

1 bao bông ở Braxin chỉ nặng 180 kg;

CHƯƠNG 3

2. Điều khoản về số lượng, trọng lượng (t.)

- Cách quy định số lượng, trọng lượng

(1) Quy định số lượng cụ thể

(2) Quy định số lượng một cách phỏng chừng

→ **Lưu ý:** Phạm vi dung sai; Bên được hưởng quyền lựa chọn dung sai; Giá hàng về khoản dung sai về số lượng (theo giá thị trường hay giá hợp đồng...)

- Cách xác định trọng lượng: trọng lượng cả bì, trọng lượng tịnh (trọng lượng tịnh thuần túy, trọng lượng tịnh nửa bì)

CHƯƠNG 3

2. Điều khoản về số lượng, trọng lượng (t.)

- Địa điểm xác định số lượng, trọng lượng: nơi gửi hàng; nơi nhận hàng

→ Tỷ lệ miễn trừ ?

CHƯƠNG 3

III. Một số điều khoản của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (t.)

3. Điều khoản về chất lượng

- Cách quy định về chất lượng hàng hóa:
 - + Quy định theo tiêu chuẩn
 - + Quy định theo mô tả
 - + Quy định theo mẫu

CHƯƠNG 3

3. Điều khoản về chất lượng (t.)

- Cách quy định về kiểm tra chất lượng

+ Kiểm tra chất lượng được tiến hành ở nước người bán do cơ quan X làm

+ Kiểm tra chất lượng được tiến hành ở nước người mua do cơ quan Y làm là quyết định

+ Kiểm tra chất lượng được tiến hành ở nước người bán do cơ quan X làm. Đến cảng đến, giám định chất lượng do cơ quan Y làm là quyết định

CHƯƠNG 3

3. Điều khoản về chất lượng (t.)

- Kiểm tra chất lượng hàng hóa:

+ Kiểm tra chất lượng ở nước người bán: Tính bắt buộc; cơ quan kiểm tra; thời gian, địa điểm kiểm tra; phương pháp, tiêu chuẩn kiểm tra

+ Kiểm tra chất lượng ở nước người mua (giám định phẩm chất): Tính bắt buộc; cơ quan giám định, thời gian và địa điểm giám định; phương pháp, tiêu chuẩn giám định

CHƯƠNG 3

3. Điều khoản về chất lượng (t.)

- Giá trị giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng

- (1) Giá trị của giấy chứng nhận chất lượng (quality certificate): có tính ràng buộc tuyệt đối, có tính quyết định hay không có tính quyết định?
- (2) Giá trị của biên bản giám định (survey report of quality): có tính ràng buộc tuyệt đối, có tính quyết định hay không có tính quyết định?

CHƯƠNG 3

III. Một số điều khoản của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (t.)

4. Điều khoản về giá cả và thanh toán

- Giá cả: đồng tiền tính giá, đơn giá, phương thức quy định giá, giảm giá (nếu có)...

- Thanh toán: đồng tiền thanh toán, phương thức thanh toán (trả tiền mặt, chuyển tiền, ghi sổ, nhờ thu, L/C), chứng từ thanh toán...

→ Chú ý: Thanh toán bằng L/C → mối quan hệ giữa L/C và HĐMBHHQT; Sửa đổi, bổ sung L/C

CHƯƠNG 3

II. Một số điều khoản của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (t.)

5. Điều khoản về giao hàng

- Thời hạn giao hàng:

- + Quy định một ngày cụ thể
- + Quy định một khoảng thời gian

CHƯƠNG 3

5. Điều khoản về giao hàng (t.)

- Địa điểm giao hàng
- Điều kiện giao hàng

→ Lựa chọn điều kiện cơ sở giao hàng theo Incoterms

- + ả ếu vận chuyển hàng hóa bằng đường biển và không sử dụng container
- + ả ếu vận chuyển hàng hóa bằng các phương tiện khác, bằng container hay vận tải đa phương thức

CHƯƠNG 3

III. Một số điều khoản của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (t.)

6. Điều khoản về đóng gói/bao bì

- Về chất lượng bao bì
- Phương thức cung cấp bao bì
- Phương thức xác định giá cả bao bì

CHƯƠNG 3

III. Một số điều khoản của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (t.)

7. Điều khoản luật áp dụng

8. Điều khoản giải quyết tranh chấp